TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:36/2017/HNGĐ - ST
Ngày 29 tháng 8 năm 2017.
V/V: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Tô Mạnh Tiến.
- Các hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Huy Trình.
- Ông Nguyễn Duy Việt.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Ngô Văn Tứ – Thư ký tòa án.
- Viện KSND huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: ông Phạm Thật- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2017/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"" theo Thông báo mở lại phiên tòa dân sự số: 08/ 2017/ TBPT-TA , ngày 16 tháng 08 năm 2017. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T** sinh năm 1946.
Địa chỉ: Khu 9, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ
Bi đơn: Bà **Nguyễn Thị T1** sinh năm 1963.
Địa chỉ : Khu 1, Thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.
(Ông T có mặt, bà T1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị T1 ngày 14/9/2015 được tự nguyện tìm hiểu,có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn H huyện H tỉnh Phú Thọ. Sau ngày kết hôn ông về chung sống với bà T1 tại khu 1 thị trấn H huyện H tỉnh Phú Thọ. Cuộc sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ngay từ ngày đầu về ở với nhau , sau ba tháng kể từ ngày chung sống thì mâu thuẫn xảy ra trầm trọng nguyên nhân do hai bên không có tình cảm luôn xảy ra cải chửi nhau , bà T1 đã đuổi ông ra khỏi nhà và ông đã bỏ về xã V huyện H ở từ đó cho đến nay , cả hai sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng . Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bà T1.

- Về con chung :Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung , công nợ cho vay chung, công sức đóng góp : Ông xác định vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí ly hôn sơ thẩm : Ông T nhận nộp theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra ông không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Quá trình thụ lý , giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập báo gọi bà T1 đến để hòa giải , giải quyết theo quy định nhưng bà T1 đều cố tình không có mặt. Qua thẩm định xác minh tại địa phương nơi cư trú, UBND thị trấn H và gia đình bà T1 cung cấp cho biết : Hiện bà T1 đang đi làm ăn tại Hà Nội vẫn thường xuyên đi về nhà, thường xuyên liên lạc với gia đình bằng điện thoại, nhưng không cho gia đình biết được địa chỉ hiện ở đâu. Xác nhận tình trạng hôn nhân như ông T đã trình bày là đúng. Các lần tòa án triệu tập làm việc, chính quyền địa phương và gia đình đều đã thông báo cho bà T1 biết ngày giờ về để giải quyết việc ly hôn với ông T .bà T1 đều biết và có quan điểm nhất trí ly hôn nhưng ông T phải tự giải quyết lấy, chứ bà không bao giờ đến tòa án làm việc . Quan điểm của gia đình bà T (chị Kiều Thị H), của chính quyền địa phương thị trấn H huyện H tỉnh Phú Thọ đề nghị tòa án xem xét giải quyết cho ông T được ly hôn vắng mặt với bà T1, vì bà T1 cố tình không về làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai quan điểm trình bày của ông Nguyễn Văn T được thẩm tra tại phiên tòa nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho bà Nguyễn Thị T1 đến tham gia hòa giải theo quy định ,bà T1 hiện đi làm ăn tự do ở thành phố Hà Nội và đều biết, nhận được các lần thông báo triệu tập qua điện thoại cũng như trực tiếp của chị Kiều Thị H (Con dâu của đời chồng trước với bà T1) nh-ưng cố tình không đến làm việc,căn cứ vào điều 207 - BLTTDS việc giải quyết vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà T1 theo thủ tục chung để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự .

[2] Về quan hệ hôn nhân : Ông Nguyễn Văn T kết hôn với bà Nguyễn Thị T1 ngày 14/9/2015 được tự nguyện tìm hiểu,có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn H huyện H tỉnh Phú Thọ là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn về chung sống với nhau được ba tháng thì mâu thuẫn xảy ra trầm trọng nguyên nhân do hai bên không có tình cảm luôn xảy ra cải chửi nhau , cả hai sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay như nội dung quá trình giải quyết ông T đã trình bày và Tòa án đã điều tra xác minh tại địa phương thị trấn H huyện H tỉnh Phú Thọ.

Toà án đã thụ lý hồ sơ và triệu tập các bên đương sự đến trụ sở TAND huyện Hạ Hoà để giải quyết vụ án nhưng bà T1 đều cố tình vắng mặt. Quá trình thẩm định xác minh làm việc tại địa phương thị trấn H nơi bà T1, cùng gia đình bà T1 là chị Kiều Thị H (Con dâu của đời chồng trước với bà T1) đã cung cấp cho tòa án biết : Hiện bà T1 đang đi làm ăn tại Hà Nội vẫn thường xuyên đi về nhà, thường xuyên liên lạc với gia đình bằng điện thoại, nhưng không cho gia đình biết được địa chỉ hiện ở đâu. Xác nhận tình trạng hôn nhân như ông T đã trình bày là đúng. Các lần tòa án triệu tập làm việc, chính quyền địa phương và gia đình đều đã thông báo cho bà T1 biết ngày giờ về để giải quyết việc ly hôn với ông T .bà T1 đều biết và có quan điểm nhất trí ly hôn nhưng ông T phải tự giải quyết lấy, chứ bà không bao giờ dến tòa án làm việc .

Quan điểm của gia đình bà T1 (chị Kiều Thị H) , của chính quyền địa phương thị trấn H đề nghị tòa án xem xét giải quyết cho ông T được ly hôn vắng mặt với bà T1, vì bà T1 cố tình không về làm việc.

Căn cứ các quy định của pháp luật , toà án xét xử cho ông T được ly hôn vắng mặt bà T khi mở lại phiên tòa là phù hợp với pháp luật với điều kiện thực tế của cuộc hôn nhân.

[3] Về con chung:Vợ chồng không có con chung, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ cho vay chung công sức đóng góp ông T xác nhận không có không yêu cầu dề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay bà T1 vắng mặt , nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của bà T1 nếu có yêu cầu đề nghị , có căn cứ pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: ông T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.
- Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quá trình thụ lý, trình tự giải quyết vụ án đã tiến hành đúng theo thủ tục tố tụng quy định của pháp luật. Đề nghị tòa án xét xử cho ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Nguyễn Thị T1 . ông T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình , khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227**,** khoản 3 Điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự , điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Cho ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Nguyễn Thị T1.

- Về con chung**:** Hai bên không có con chung, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

-Về tài sản chung, công nợ cho vay chung công sức đóng góp ông T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết. Nhưng hiện nay bà T1 vắng mặt , nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của bà T1 nếu có yêu cầu đề nghị , có căn cứ pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác.

- Về án phí**:** Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận ông đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0000469 ngày 03/04/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H tỉnh Phú Thọ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ông T có mặt được quyền kháng cáo, bà T1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn H huyện H tỉnh Phú Thọ nơi cư trú, lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm .

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện H
- CCTHADS H
- Lưu HS - VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND TT H

(Đã ký)

Tô Mạnh Tiến